

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH - TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy T.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Bá Thành.

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuyên - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 07/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2018/TLST-HS ngày 24/7/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐXXST-HS ngày 22/8/2018, đối với bị cáo:

NGUYỄN DUY T, sinh năm 1996.

Trú tại: Xóm C - xã M - huyện T - tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/5/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1959.

Trú tại: Xóm L - xã M - huyện T - tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1992.

Trú tại: Xóm C - xã M - huyện T - tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Vũ Đăng H, sinh năm 1996.

Trú tại: Xóm Đ - xã M - huyện T - tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1950. Có mặt tại phiên tòa.

2. Anh **Nguyễn Xuân N**, sinh năm 1970. Vắng mặt tại phiên tòa.

Cùng trú tại: Xóm C - xã M - huyện T - tỉnh B.

3. Anh **Vũ Đăng V**, sinh năm 1973. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Chị **Vũ Thị H**, sinh năm 1998. Vắng mặt tại phiên tòa.

Cùng trú tại: Xóm Đ - xã M - huyện T - tỉnh B.

5. Anh **Nguyễn Bá N**, sinh năm 1989.

Trú tại: Xóm L - xã M - huyện T - tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

6. Anh **Ngô Văn B**, sinh năm 1984.

Trú tại: Thôn C - xã T - huyện T - tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

7. Anh **Vũ Văn S**, sinh năm 1980. Vắng mặt tại phiên tòa.

8. Cháu **Vũ Văn H**, sinh ngày 11/6/2001. Vắng mặt tại phiên tòa.

Cùng trú tại: Xóm T - xã M - huyện T - tỉnh B.

- *Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cháu Vũ Văn H:* Anh **Vũ Văn S**, sinh năm 1980 (là bố đẻ của cháu Vũ Văn H)

Trú tại: Xóm T - xã M - huyện T - tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 21/3/2017 đến ngày 14/4/2018, Nguyễn Duy T đã nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác trên địa bàn xã Mão Điền - huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 21/3/2018, T đi đến nhà ông Nguyễn Duy T ở xóm T - xã M - huyện T - tỉnh B để ăn cỗ. Tại đây, T thấy bà Nguyễn Thị B là cô ruột của T dựng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter màu trắng đen biển kiểm soát 99F1-137.87 ở sân nhà ông T nên T hỏi bà B cho T mượn xe mô tô để đi đón bạn. Sau khi mượn được xe mô tô, T không đi đón bạn mà nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô của bà B đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu cá nhân nên T đã điều khiển chiếc xe mô tô trên đến nhà ông Nguyễn Thế T ở thôn L - thị trấn H - huyện T - tỉnh B hỏi vay số tiền 1.500.000 đồng và để xe mô tô lại làm tin.

Lần thứ hai: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 25/3/2018, T đến quán sửa xe của ông Ngô Văn H ở xóm B - xã M - huyện T - tỉnh B gặp anh Nguyễn Xuân Tr đang làm thợ sửa xe ở đó và hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Kitafu, loại xe 82 màu xanh biển kiểm soát 99AF-002.28 của anh Tr đang dựng ở quán sửa xe để đi đón bạn. Sau khi mượn được xe mô tô, T không đi đón bạn mà nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô của anh Tr đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu cá nhân nên T đã điều khiển chiếc xe mô tô trên đến cửa hàng của anh Ngô Văn B ở thôn C - xã T - huyện T - tỉnh B đặt xe mô tô lại làm tin để vay số tiền 1.200.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 11/4/2018, T đến quán Internet của anh Nguyễn Thế D ở xóm N - xã M - huyện T - tỉnh B để chơi điện tử. Tại đây, T gặp anh Vũ Đăng H đi xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave anpha màu xanh

đen biển kiểm soát 99F1-383.00 đến chơi nên T đã hỏi mượn xe mô tô của anh H để về ăn cơm. Sau khi mượn được xe mô tô, T nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô của anh H đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu cá nhân nên không về nhà ăn cơm mà điều khiển chiếc xe mô tô trên đến một cửa hàng sửa chữa xe máy ở phường T - thị xã T - tỉnh B hỏi vay số tiền 2.000.000 đồng và để xe mô tô lại làm tin.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 13/KLĐG-HĐĐG ngày 12/4/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Thuận Thành kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter màu trắng đen biển kiểm soát 99F1-137.87 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 11.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 14/KLĐG-HĐĐG ngày 12/4/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Thuận Thành kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Kitafu, loại xe 82 màu xanh biển kiểm soát 99AF-002.28 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 5.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 16/KLĐG-HĐĐG ngày 17/4/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Thuận Thành kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave anpha màu xanh đen biển kiểm soát 99F1-383.00 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 14.500.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 09/02/2018, T còn có hành vi mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VivoY55 màu trắng trị giá 3.000.000 đồng của cháu Vũ Văn H ở xóm T - xã M - huyện T - tỉnh B. Sau đó, T nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã mang chiếc điện thoại di động của cháu H đi cầm cố lấy số tiền 1.000.000 đồng để ăn tiêu cá nhân.

Cáo trạng số: 42/CTr-VKS ngày 23/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy T khai nhận: Ngày 21/3/2018, tại xóm Tùng - xã Mão Điền - huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh bị cáo mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter màu trắng đen biển kiểm soát 99F1-137.87 của cô Nguyễn Thị B để đi đón bạn. Ngày 25/3/2018, tại xóm Ba - xã Mão Điền - huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh bị cáo mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Kitafu, loại xe 82 màu xanh biển kiểm soát 99AF-002.28 của anh Nguyễn Xuân Tr cũng để đi đón bạn. Ngày 11/4/2018, tại xóm Nội - xã Mão Điền - huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh bị cáo mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave anpha màu xanh đen biển kiểm soát 99F1-383.00 của anh Vũ Đăng H để đi về nhà ăn cơm. Ngoài ra, trước đó ngày 09/02/2018 cũng tại xóm Nội - xã Mão Điền - huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh bị cáo còn hỏi mượn cháu Vũ Văn H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VivoY55 màu trắng để xem phim. Sau khi mượn được các tài sản nêu trên, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã mang đi đặt để làm tin và cầm cố để vay tiền ăn tiêu cá nhân. Vì không có khả năng chuộc lại tài sản trả lại cho cô B, anh Tr, anh H và cháu H nên bị cáo đã trốn tránh cho đến khi bị bắt vào ngày 15/5/2018.

Cũng tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm vẫn giữ nguyên quyết định của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành đã truy tố đối bị cáo

Nguyễn Duy T và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T từ 16 tháng đến 18 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung B tiền đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành công bố bản luận tội, bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cũng không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

{1} Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng và lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Thể hiện: Trong khoảng thời gian từ ngày 21/3/2018 đến ngày 11/4/2018, do có quen biết từ trước nên bị cáo Nguyễn Duy T đã lợi dụng lòng tin của bà Nguyễn Thị B, anh Nguyễn Xuân Tr và anh Vũ Đăng H để mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter màu trắng đen biển kiểm soát 99F1-137.87 của bà B có giá trị 11.000.000 đồng theo như kết luận định giá tài sản số: 13/KLĐG-HĐĐG ngày 12/4/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Thuận Thành; xe mô tô nhãn hiệu Kitafu, loại xe 82 màu xanh biển kiểm soát 99AF-002.28 của anh Tr có giá trị 5.000.000 đồng theo như kết luận định giá tài sản số: 14/KLĐG-HĐĐG ngày 12/4/2018 và xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave anpha màu xanh đen biển kiểm soát 99F1-383.00 của anh H có giá trị 14.500.000 đồng theo như kết luận định giá tài sản số: 16/KLĐG-HĐĐG ngày 17/4/2018. Sau khi mượn được các tài sản nêu trên, do không có tiền ăn tiêu bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã đem chiếc xe mô tô của bà B đặt làm tin cho ông Nguyễn Thế T để vay số tiền 1.500.000 đồng, đem chiếc xe mô tô của anh Tr đặt làm tin cho anh Ngô Văn B để vay số tiền 1.200.000 đồng và đem chiếc xe mô tô của anh H đặt làm tin tại một cửa hàng sửa chữa xe máy thuộc địa phận phường Tân Hồng - thị xã Từ Sơn - tỉnh Bắc Ninh để vay số tiền 2.000.000 đồng

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Duy T đã phạm vào tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng theo quy định của pháp luật.

{2} Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân ở địa phương nên cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng cũng như giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tuy nhiên trong một khoảng thời gian ngắn bị cáo đã liên tiếp thực hiện 03 hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Xong, cũng cần xem xét quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án để khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, người bị hại cũng như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng khi lượng hình để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự còn quy định có thể áp dụng hình phạt bổ sung B tiền đối với người phạm tội. Xong xét thấy, bị cáo là đối tượng không có công ăn việc làm ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Trong vụ án này có ông Nguyễn Thế T, anh Ngô Văn B và chủ cửa hàng sửa chữa xe máy ở phường Tân Hồng - thị xã Từ Sơn - tỉnh Bắc Ninh là những người đã cho bị cáo vay tiền và nhận xe mô tô mà bị cáo đã chiếm đoạt của người khác để làm tin. Quá trình điều tra xác định: Ông T, anh B không biết xe mô tô do bị cáo đem đến đặt làm tin là tài sản do bị cáo đã chiếm đoạt. Hơn nữa, đến ngày 16/5/2018 ông T cũng đã mất nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành không xử lý đối ông T và anh B là phù hợp. Riêng đối với chủ cửa hàng sửa chữa xe máy ở phường Tân Hồng - thị xã Từ Sơn - tỉnh Bắc Ninh do bị cáo không còn nhớ địa chỉ cụ thể ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa thể làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, ngày 09/02/2018 bị cáo còn có hành vi mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VivoY55 màu trắng trị giá 3.000.000 đồng của cháu Vũ Văn H ở xóm T - xã M - huyện T - tỉnh B đem đi cầm cố lấy số tiền 1.000.000 đồng để ăn tiêu cá nhân. Do tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị chưa đến 4.000.000 đồng nên đối với hành vi này Công an huyện Thuận Thành đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 05/7/2018 bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

{3} Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi được tài sản do bị cáo chiếm đoạt trả lại cho người bị hại. Ngoài ra, còn một số tài sản do gia đình bị cáo đi chuộc về trả lại cho người bị hại cũng như một số tài sản do người bị hại cũng như gia đình người bị hại đi chuộc về.

Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại bà Nguyễn Thị B, anh Nguyễn Xuân Tr và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Xuân N, anh Nguyễn Bá N, anh Ngô Văn B có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, đồng thời

không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét. Đối với số tiền 1.600.000 đồng mà người bị hại Nguyễn Thị B cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Duy T vay để đi chuộc lại tài sản do bị cáo đem đi đặt làm tin, bà B và ông T không đề nghị giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử cũng không đề cập xem xét.

Đối với người bị hại anh Vũ Đăng H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Vũ Đăng V, chị Vũ Thị H, cháu Vũ Văn H, anh Vũ Văn S cùng người đại diện hợp pháp của cháu H cũng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt đồng thời xác định đã nhận đủ số tiền mà mình đã bỏ ra để chuộc lại tài sản do bị cáo đem đi cầm cố và không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường. Cũng tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Duy T không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã bỏ ra để chuộc lại tài sản do bị cáo đem đi đặt làm tin và số tiền đã bỏ ra bồi thường cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

{4} Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 17 (Mười bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15/5/2018 là ngày bắt tạm giam bị cáo.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Duy T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- CA huyện Thuận Thành;
- Chi cục THADS huyện Thuận Thành;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Huy T

